

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình:**

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Ngành đào tạo:** Giáo dục Tiểu học (Primary Education)

**Mã ngành:** 51140202

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVD ngày ... tháng 9 năm 2012 của  
Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học trình độ cao đẳng nhằm đào tạo giáo viên đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của Giáo dục tiểu học (GDTH) trong thời kỳ công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước. Các giáo viên tiểu học (GVTH) được đào tạo phải có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ, có năng lực giáo dục, dạy học theo yêu cầu của chuẩn GVTH, có khả năng dạy tốt chương trình tiểu học cũng như có khả năng đáp ứng được những thay đổi của GDTH trong tương lai; có kỹ năng nghiên cứu, tự bồi dưỡng khoa học giáo dục (KHGD).

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Có kiến thức đại cương làm nền tảng dạy tốt các môn học ở tiểu học.
- Có kiến thức vững vàng về các môn học để làm tốt công tác chuyên môn và chủ nhiệm lớp. Dạy được tất cả các khối, lớp học ở bậc tiểu học và có thể dạy các đối tượng học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật.
- Có hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình tiểu học, phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá kết quả học tập rèn luyện của học sinh ở toàn bậc tiểu học.
- Nắm được yêu cầu và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học.

##### 1.2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học (từng năm học, từng học kỳ) theo chương trình môn học, xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục.
- Có kỹ năng thiết kế bài giảng: biết xác định các yêu cầu, nội dung cơ bản của bài học, dự kiến các phương pháp và đồ dùng dạy học sẽ sử dụng; biết phân bố thời

gian lên lớp và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với từng môn học và trình độ học sinh; biết bổ sung, hoàn thiện bài giảng.

- Lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực và tương tác của học sinh, các phương tiện thiết bị dạy học thích hợp để đạt kết quả tốt.

- Có kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành tập thể đoàn kết, tự quản; có khả năng giáo dục học sinh cá biệt.

- Có kỹ năng giao tiếp sư phạm.

### **1.2.3. Về thái độ**

- Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; là công dân tốt trong cộng đồng; trung thành với đường lối giáo dục của Đảng, biết vận dụng sáng tạo đường lối giáo dục của Đảng vào dạy học và giáo dục học sinh.

- Gần gũi, thương yêu học sinh; tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh, được học sinh tin yêu.

- Yêu nghề dạy học và có tinh thần trách nhiệm trong công việc. Đoàn kết, khiêm tốn học hỏi, sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ; có ý thức rèn luyện năng lực giao tiếp, quan hệ tốt với cha mẹ học sinh và cộng đồng, có ý thức vận động cha mẹ học sinh và cộng đồng tham gia xây dựng nhà trường, giáo dục học sinh, thực hiện xã hội hoá giáo dục.

- Có ý thức hoàn thiện bản thân, thường xuyên tự học, tự nghiên cứu, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và tham gia đúc rút sáng kiến kinh nghiệm giáo dục.

### **1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học**

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ B

- Có kiến thức tin học căn bản và sử dụng được một số phần mềm phục vụ cho giảng dạy ở Tiểu học.

### **1.2.5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

Sinh viên có thể giảng dạy tại các trường tiểu học hoặc làm công tác chuyên môn ở các phòng Giáo dục và Đào tạo hay Sở Giáo dục và Đào tạo.

**2. Thời gian đào tạo:** 3 năm.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 112 tín chỉ (*không kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh*)

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Người tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**6. Thang điểm:** Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10; điểm học phần được chuyển thành điểm chữ.

## 7. Nội dung chương trình

### 7.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số tín chỉ
<b>7.1.1.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b> (Không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục QP - AN)	<b>23</b>
<b>7.1.2.</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>89</b>
7.1.2.1.	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	14
7.1.2.2.	Kiến thức ngành	56
7.1.2.3.	Kiến thức bổ trợ	4
7.1.2.4.	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	4
7.1.2.5.	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp	11

### 7.2. Danh mục các học phần

TT	Mã học phần	Khối KT/tên HP	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
<b>A. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>23</b>	
<b>A1. Lý luận chính trị</b>			<b>10</b>	
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	1
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3
<b>A2. Khoa học xã hội</b>			<b>4</b>	
5		Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	
6		Pháp luật đại cương	2	
<b>A3. Ngoại ngữ</b>			<b>7</b>	
7		Tiếng Anh 1	3	
8		Tiếng Anh 2	2	7
9		Tiếng Anh 3	2	8
<b>A4. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường</b>			<b>2</b>	
10		Tin học đại cương	2	
<b>A5. Giáo dục thể chất</b>			<b>90 t</b>	
11		Giáo dục thể chất 1	30 t	

12		Giáo dục thể chất 2	30 t	11
13		Giáo dục thể chất 3	30 t	12
<b>A6. Giáo dục quốc phòng - an ninh</b>			<b>135 t</b>	
14		Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 t	
<b>B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>89</b>	
<b>B1. Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành</b>			<b>14</b>	
15		Tâm lý học đại cương	2	
16		Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học	2	15
17		Tâm lý học lứa tuổi tiểu học và Tâm lý học sư phạm	2	15
18		Những vấn đề chung của Giáo dục học	2	17
19		Lý luận dạy học tiểu học và Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học	2	18
20		Lý luận giáo dục tiểu học	2	
21		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	2	
<b>B2. Kiến thức ngành</b>			<b>56</b>	
22		Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	
23		Văn học 1	3	
24		Tiếng Việt 1	3	
25		Tiếng Việt 2	2	24
26		Tiếng Việt thực hành	2	
27		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	4	
28		Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	
29		Các tập hợp số	2	28
30		Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	
31		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	4	
32		Thể dục	2	
33		Phương pháp dạy học Thể dục ở tiểu học	2	32
34		Âm nhạc 1	2	
35		Âm nhạc 2	2	
36		Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	2	
37		Mỹ thuật 1	2	
38		Mỹ thuật 2	2	37
39		Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	2	38
40		Thủ công – Kỹ thuật	2	
41		Phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học	2	40

42		Cơ sở Tự nhiên – Xã hội	2	
43		Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	4	42
44		Giáo dục môi trường ở tiểu học	2	
45		Phương pháp tổ chức công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	2	
<b>B3. Kiến thức bổ trợ (Chọn 2 trong 4 học phần: 46, 47 hoặc 48, 49)</b>			<b>4</b>	
46		Đại số	2	29
47		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	2	31
48		Tiếng Việt 3	2	25
49		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	2	27
<b>B4. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>			<b>4</b>	
50		Rèn luyện nghiệp vụ Giáo dục tiểu học	2	
51		Thực hành công tác Đội, Sao nhi đồng và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài lớp	2	
<b>B5. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>11</b>	
52		Thực tập sư phạm 1	2	
53		Thực tập sư phạm 2	4	
54		Khóa luận tốt nghiệp	5	
<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: Chọn 2 trong 4 học phần 55, 56 hoặc 57, 58</i>				
55		Hình học	2	46
56		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 3	3	47
57		Văn học 2	2	23
58		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 3	3	49
<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA</b>			<b>112</b>	

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Năm học	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ	Giờ lên lớp		Thực tập tại cơ sở	Tiểu luận, Bài tập lớn, đồ án, khóa luận	Tự học	Học phần tiên quyết
						Lý thuyết	Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận				
Thứ	I	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	bb	30				60	
		7	Tiếng Anh 1	3	bb	42	6			90	
		11	Giáo dục thể chất 1	30t	bb	5	25				

<b>nhất</b>		16	Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học	2	bb	30				60	15
		15	Tâm lý học đại cương	2	bb	30				60	
		23	Văn học 1	3	bb	45				90	
		26	Tiếng Việt thực hành	2	bb	30				60	
		28	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán	2	bb	30				60	
		34	Âm nhạc 1	2	bb	30				60	
		<b>Cộng</b>			<b>18</b>						
<b>II</b>		2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	bb	45				90	1
		8	Tiếng Anh 2	2	bb	28	4			60	7
		12	Giáo dục thể chất 2	30t	bb		30				11
		14	Giáo dục quốc phòng – an ninh	135 t	bb	117	18				
		17	Tâm lý học lứa tuổi tiểu học và Tâm lý học sư phạm	2	bb	30				60	15
		10	Tin học đại cương	2	bb	15	30			60	
		29	Các tập hợp số	2	bb	30				60	28
		24	Tiếng Việt 1	3	bb	45				90	
		35	Âm nhạc 2	2	bb	30				60	
		18	Những vấn đề chung của Giáo dục học	2	bb	30				60	17
		<b>Cộng</b>			<b>18</b>						
<b>Thứ hai</b>	<b>III</b>	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	2
		9	Tiếng Anh 3	2	bb	28	4			60	8
		13	Giáo dục thể chất 3	30t	bb	30					12
		40	Thủ công – Kỹ thuật	2	bb	30				60	
		45	Phương pháp tổ chức công tác Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	
		36	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học	2	bb	30				60	
		25	Tiếng Việt 2	2	bb	30				60	24

		30	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	bb	30				60	29
		31	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	4	bb	60				120	
		37	Mỹ thuật 1	2	bb	30				60	
		<b>Cộng</b>		<b>20</b>							
	<b>IV</b>	4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	bb	45				90	3
		6	Pháp luật đại cương	2	bb	30				60	
		19	Lý luận dạy học tiểu học và Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học	2	bb	30				60	18
		27	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	4	bb	60				120	
		38	Mỹ thuật 2	2	bb	30				60	37
		42	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội	2	bb	30				60	
		32	Thẻ đục	2	bb	30				60	
		52	Thực tập sư phạm 1	2	bb			90			
			<b>Cộng</b>		<b>19</b>						
<b>Thứ ba</b>	<b>V</b>	5	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	bb	30				60	
		50	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	2	bb	30				60	
		39	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	2	bb	30				60	38
		20	Lý luận giáo dục tiểu học	2	bb	30				60	
		21	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học	2	bb	30				60	
		43	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học	4	bb	60				120	42

	44	Giáo dục môi trường ở tiểu học	2	bb	30				60		
	33	Phương pháp dạy học Thẻ dục ở tiểu học	2	bb	30				60	32	
	41	Phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học	2	bb	30				60	40	
	<b>Cộng</b>		<b>20</b>								
<b>VI</b>	22	Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học	2	bb	30				60		
	51	Thực hành công tác Đội, Sao nhi đồng và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài lớp	2	bb		60					
	53	Thực tập sư phạm 2	4	bb			180				
	<b>Các học phần tự chọn: Chọn 2 trong 4 học phần: 46, 47 hoặc 48, 49</b>										
	46	Đại số	2	tc	30				60	29	
	47	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2	2	tc	30				60	31	
	48	Tiếng Việt 3	2	tc	30				60	25	
	49	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	2	tc	30				60	27	
	54	Khóa luận tốt nghiệp	5				225				
	<b>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: Chọn 2 trong 4 học phần: 55, 56 hoặc 57, 58</b>										
	55	Hình học	2		30				60	46	
	56	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 3	3		45				90	47	
	57	Văn học 2	2		30				60	23	
	58	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 3	3		45				90	49	
	<b>Cộng</b>		<b>17</b>								
<b>Tổng cộng</b>			<b>112</b>								

## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác Lênin – Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác Lênin. Đó là, chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học; là phép biện



chứng duy vật với tư cách là học thuyết đúng đắn nhất về lý luận nhận thức; là chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, các quan điểm này đã làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực và những quy luật chung của sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Thông qua môn học giúp sinh hiểu rõ nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng nhất trong thời đại ngày nay để vận dụng vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

## **9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1*

Học phần này tiếp tục trang bị cho sinh viên lý luận cơ bản của hai trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin là Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Bộ phận Kinh tế chính trị cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: Giá trị, Giá trị thặng dư, các quy luật của kinh tế thị trường, về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa giúp sinh viên nhận biết bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

Bộ phận Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về cách mạng xã hội chủ nghĩa – là phương thức để xóa bỏ triệt để chế độ áp bức, bóc lột; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Học phần này góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nối tiếp việc hình thành, hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học, Bước đầu xây dựng lý tưởng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng nước ta .

## **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2*

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện thực tiễn sinh động của cách mạng nước ta. Việc học tập môn học này còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, lòng tự hào dân tộc và thái độ tôn trọng, kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh và là cơ sở để tiếp thu kiến thức học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

## **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Ngoài chương mở đầu, nội dung học phần gồm 8 chương.

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Môn học giúp sinh viên có khả

năng phân tích, đánh giá, nhận định đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng đối với thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hiểu rõ sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta trong việc đề ra đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

#### **9.5. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công tác tuyển dụng viên chức giáo viên trung học cơ sở theo quy định hiện hành; Nội dung chính của học phần bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước; Quản lý hành chính Nhà nước; Công vụ, công chức, viên chức; Đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục bậc trung học cơ sở; Thực tiễn giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi.

#### **9.6. Pháp luật đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung và những vấn đề lý luận cơ sở trong khoa học pháp lý Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên hiểu biết về một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức lý luận cơ bản, cho sinh viên có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá các sự kiện, hành vi, vấn đề từ góc độ pháp lý. Từ hiểu biết về các chế định luật của một số ngành luật cơ bản sinh viên có thể vận dụng vào xử lý những tình huống thiết thực nhất trong thực tiễn đời sống và tự tiếp cận với những ngành luật khác.

#### **9.7. Tiếng Anh 1**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Sinh viên làm quen với mẫu tự, cách phát âm, ngữ điệu của tiếng Anh. Sinh viên biết nói một số câu đơn giản. Sinh viên có thể viết một số câu đơn giản, chia động từ ở thì hiện tại

#### **9.8. Tiếng Anh 2**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1*

Sinh viên biết cách hỏi và trả lời câu hỏi. Sinh viên biết cách đề nghị, từ chối, chấp thuận, vạch kế hoạch. Sinh viên có thể viết các câu ghép, chia động từ ở thì tương lai. Sinh viên đạt trình độ A1 của chuẩn Châu Âu.

#### **9.9. Tiếng Anh 3**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2*

Sinh viên làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ, viết thư. Sinh viên biết cách giải thích, biện luận đơn

giản. Sinh viên biết hòa hợp giữa chủ từ và động từ, chia động từ ở thì quá khứ. Sinh viên đạt trình độ A2 của chuẩn Châu Âu.

### **9.10. Tin học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Phần lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản: thông tin, tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành, các loại phần mềm thông dụng, mạng máy tính, Internet. Những kiến thức về phần mềm xử lý văn bản word, phần mềm bảng tính excel, phần mềm trình diễn power point.

Phần thực hành: Sinh viên được hướng dẫn thực hiện các thao tác cơ bản trên hệ điều hành window, word, excel, power point và ứng dụng nó để giải quyết các công việc soạn giáo án, lập bảng điểm, soạn bài giảng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy.

### **9.11. Giáo dục thể chất 1**

**(30 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu rõ về ảnh hưởng, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao đối với cơ thể con người, các yếu tố vệ sinh trong tập luyện để nâng cao sức khỏe. Biết cách hướng dẫn và phòng tránh một số bệnh thường xảy ra trong học đường: phòng và chống bệnh cong vẹo cột sống, bệnh cận thị, đồng thời một số phương pháp đơn giản để hướng dẫn cho học sinh và tự tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe.

### **9.12. Giáo dục thể chất 2**

**(30 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1.*

Học phần cung cấp cho sinh những hiểu biết và lợi ích tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và phương pháp tập luyện chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy dây ngắn và các bài thể dục đồng diễn đơn giản để có thể hướng dẫn cho học sinh và tập luyện nâng cao sức khỏe.

### **9.13. Giáo dục thể chất 3**

**(30 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2..*

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ chiến thuật cơ bản của môn Cầu lông và Bóng chuyền, luật thi đấu, cách tổ chức, trọng tài.

### **9.14. Giáo dục quốc phòng - an ninh**

**(135 tiết)**

Gồm 3 học phần:

#### **\* Học phần I: 45 tiết**

Đường lối quân sự Việt Nam đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mac – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố

quốc phòng, an ninh và giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

**\* Học phần II: 45 tiết**

Công tác quốc phòng, an ninh được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập về một số vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

**\* Học phần III: 45 tiết**

Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hoá học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương và giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.

**9.15. Tâm lý học đại cương**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: không*

Giới thiệu khái quát về khoa học tâm lý; các khái niệm cơ bản về tâm lý học như: tâm lý, ý thức, hoạt động, giao tiếp, nhân cách; các hoạt động tâm lý cơ bản.

**9.16. Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương*

Các giai đoạn tăng trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em. Cấu tạo, đặc điểm sinh lý lứa tuổi và vệ sinh bảo vệ các hệ cơ quan: hệ Thần kinh và hoạt động thần kinh cấp cao; hoạt động của các Cơ quan phân tích; hệ Nội tiết và hệ Sinh dục; hệ Hô hấp; hệ Tuần hoàn; hệ Tiêu hoá và trao đổi chất của trẻ em lứa tuổi tiểu học.

**9.17. Tâm lý học lứa tuổi tiểu học và Tâm lý học sư phạm**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương.*

Bao gồm những kiến thức chung về sự phát triển tâm lý của trẻ em, những đặc điểm tâm lý cơ bản, các hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học; một số nội dung cơ bản về tâm lý học dạy học và tâm lý học giáo dục tiểu học; nhân cách người giáo viên tiểu học: đặc trưng lao động sư phạm, phẩm chất và năng lực của người giáo viên tiểu học.

**9.18. Những vấn đề chung của Giáo dục học**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi tiểu học và Tâm lý học sư phạm*

Giới thiệu cho sinh viên về đối tượng và nhiệm vụ của Giáo dục học; Hệ thống khái niệm và phạm trù của Giáo dục học; Giáo dục và sự phát triển; Mục đích và nhiệm vụ của giáo dục: những nhiệm vụ giáo dục ở nhà trường, quản lý giáo dục...

### **9.19. Lý luận dạy học tiểu học và kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Những vấn đề chung của Giáo dục học.*

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về quá trình dạy học ở trường tiểu học: bản chất, nhiệm vụ, động lực, nguyên tắc, nội dung, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học và các đặc điểm của hoạt động dạy học ở trường tiểu học.

Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về đánh giá kết quả học tập ở tiểu học: khái niệm và chức năng của đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; nguyên tắc đánh giá, phân loại kiểm tra và đánh giá kết quả học tập ở tiểu học; nội dung và kỹ thuật đánh giá kết quả học tập ở tiểu học.

### **9.20. Lý luận giáo dục tiểu học** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không.*

Bao gồm các kiến thức cơ bản về lý luận giáo dục: bản chất của quá trình giáo dục, nội dung, nguyên tắc và phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục ở trường tiểu học.

### **9.21. Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không.*

Bao gồm một số kiến thức cơ bản về sử dụng các phương tiện kỹ thuật trong dạy học ở tiểu học; giới thiệu một số ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học (chủ yếu đề cập đến việc thiết kế và trình bày bài giảng bằng Power Point, sử dụng phần mềm giáo dục để dạy học tiểu học và khai thác internet, dạy học logo).

### **9.22. Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức ở tiểu học** **(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không.*

Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về giáo dục đạo đức và dạy học đạo đức trong chương trình môn Đạo đức ở tiểu học, phương pháp giáo dục đạo đức và phương pháp dạy học môn Đạo đức ở tiểu học, trách nhiệm rèn luyện đạo đức của người giáo viên tiểu học để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học.

### **9.23. Văn học 1** **(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Hệ thống hoá một số kiến thức, kỹ năng về Văn học viết Việt Nam đã học ở trung học phổ thông. Giới thiệu một số kiến thức về Lý luận văn học, Văn học dân gian Việt Nam, Văn học thiếu nhi Việt Nam, Văn học nước ngoài trong chương trình tiểu học

### **9.24. Tiếng Việt 1**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần bao gồm các nội dung sau: đại cương về tiếng việt (nguồn gốc, đặc điểm Tiếng Việt); ngữ âm tiếng việt (âm tiết, hệ thống âm vị và chữ viết tiếng việt); từ vựng – ngữ nghĩa tiếng việt (đặc điểm của từ tiếng việt, các lớp từ tiếng việt xét trên bình diện: cấu tạo, ngữ nghĩa, nguồn gốc).

### **9.25. Tiếng Việt 2**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 1*

Giới thiệu các kiến thức cơ bản, hiện đại, thiết thực về bản chất, chức năng về hệ thống tiếng việt hiện đại. Bao gồm các nội dung về ngữ pháp tiếng việt; khái niệm về ngữ pháp và ngữ pháp học, ý nghĩa ngữ pháp, quan hệ ngữ pháp, từ loại; ngữ pháp văn bản; phong cách học tiếng việt.

### **9.26. Tiếng Việt thực hành**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Cung cấp một số kiến thức và rèn luyện một số kỹ năng cơ bản cho sinh viên về nghe, nói, đọc (đọc hiểu văn bản, đọc thành tiếng), viết (kỹ năng viết chữ, kỹ năng viết một số kiểu loại văn bản)

### **9.27. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1**

**(4 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt.*

Cung cấp những kiến thức và kỹ năng giúp tổ chức các quá trình dạy học tiếng Việt ở tiểu học như: kiến thức chung về PPDH tiếng Việt (đối tượng, nhiệm vụ của PPDH Tiếng Việt, đặc điểm của học sinh tiểu học trong quá trình học tập Tiếng Việt, mục tiêu, nội dung, nguyên tắc, PPDH Tiếng Việt, chương trình và sách giáo khoa môn Tiếng Việt ở Tiểu học); các yêu cầu về kỹ năng thực hành tiếng Việt, PPDH các môn Tiếng Việt ở tiểu học.

### **9.28. Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Nội dung bao gồm: Kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết tập hợp (tập hợp và các phép toán trên tập hợp, quan hệ ánh xạ); cơ sở logic toán (mệnh đề và các phép logic, công thức và quy tắc suy luận, suy luận và chứng minh trong dạy học toán ở tiểu học); suy luận và các phép tiên chứng minh trong dạy học toán ở tiểu học.

### **9.29. Các tập hợp số**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán*

Bao gồm một số kiến thức về cấu trúc đại số, xây dựng tập hợp số tự nhiên từ bản số tập hợp, xây dựng tập hợp số hữu tỉ theo sơ đồ  $N \subset Q \subset R$ , xây dựng tập hợp số thực dựa trên khái niệm số thập phân và vận dụng kiến thức các tập hợp số vào dạy học các tập hợp số ở tiểu học.

### **9.30. Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Bao gồm các khái niệm cơ bản về xác suất. Biến ngẫu nhiên và hàm phân phối. Kiến thức đại cương về thống kê toán học. Một số phương pháp thống kê trong nghiên cứu khoa học giáo dục.

### **9.31. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1** **(4 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết : Các tập hợp số*

Giới thiệu một số kiến thức về PPDH Toán ở tiểu học; những vấn đề chung về phương pháp dạy học Toán ở tiểu học ( khái niệm, nội dung, PPDH, PP kiểm tra đánh giá , sử dụng thiết bị và hình thức tổ chức dạy học toán ở tiểu học); thực hành dạy học toán ở tiểu học (dạy các mạch kiến thức toán theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học, tổ chức các hoạt động dạy học toán, thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá việc học môn Toán ở tiểu học, giải toán tiểu học).

### **9.32. Thủ dục** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Bao gồm các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: đội hình đội ngũ, thủ dục tay không, thủ dục thực dụng, thủ dục với dụng cụ đơn giản, thủ dục đồng diễn, nhảy dây, điền kinh và bơi lội.

### **9.33. Phương pháp dạy học Thủ dục ở tiểu học** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Thủ dục*

Giới thiệu một số kiến thức chung về phương pháp dạy học thủ dục ở tiểu học gồm: những vấn đề chung, nguyên tắc, các phương pháp, phương tiện dạy học và các hình thức tổ chức dạy học thủ dục; các phương pháp dạy học cụ thể các phân môn thủ dục: Thủ dục, Nhảy dây, Điền kinh, Đá cầu, Bơi lội, Trò chơi vận động.

### **9.34. Âm nhạc 1** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết : không*

Giới thiệu những kiến thức về nhạc lý phổ thông và tập đọc nhạc.

### **9.35. Âm nhạc 2** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc 1*

Giới thiệu một số khái niệm về ca hát; động tác gửi nhịp, dàn dựng bài hát; học các bài hát trong chương trình tiểu học hiện hành.

Giới thiệu sơ lược về đàn phím điện tử; luyện gam; bước đầu tập sử dụng một nhạc cụ để phục vụ cho dạy học.

### **9.36. Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học** **(2 tín chỉ)**

Giới thiệu chung về vai trò của âm nhạc, đặc điểm và khả năng tiếp thụ âm nhạc của học sinh tiểu học; chương trình, sách giáo khoa âm nhạc ở tiểu học; phương pháp dạy học hát, nghe nhạc, tập đọc nhạc, cách xây dựng kế hoạch bài học âm nhạc và vận dụng vào việc dạy học âm nhạc theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học .

### **9.37. Mỹ thuật 1** **(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết : không*

Nội dung bao gồm:

- Vẽ Theo mẫu: Luyện tập khả năng quan sát, luyện tập một số kỹ năng vẽ các vật mẫu thông qua cấu trúc, hình thể, tỉ lệ và các tương quan đậm nhạt, màu sắc... của vật mẫu

- Vẽ Trang Trí: Giới thiệu một số kiến thức chung về trang trí và màu sắc. vẽ các bài trang trí cơ bản (hình vuông, hình tròn, đường diềm); chép và thể hiện các họa tiết trang trí dân tộc.

### **9.38. Mỹ thuật 2**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết : Mỹ thuật 1*

Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về vẽ tranh, tập nặn và tạo dáng (khái niệm, vai trò, một số phương pháp thể hiện, một số thể loại tranh, tượng); khái niệm về bố cục tranh và điêu khắc trong mỹ thuật; Một số hình thức bố cục tranh và thể loại của điêu khắc; hướng dẫn phương pháp thực hành thông qua các bài ứng dụng giúp sinh viên thực hiện bài tập có tính sáng tạo.

### **9.39. Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết : Mỹ thuật 2*

Giới thiệu chương trình, sách giáo khoa mỹ thuật ở tiểu học; tiếp cận, làm quen với phương pháp giới thiệu, phân tích tác phẩm mỹ thuật cổ và dân gian Việt Nam; một số họa sỹ hiện đại tiêu biểu của nghệ thuật cách mạng Việt Nam cùng các tác phẩm của họ; giới thiệu tranh thiếu nhi; một số vấn đề chung về phương pháp dạy học mỹ thuật ở trường tiểu học; các phương pháp dạy- học các phân môn Mỹ thuật ở tiểu học; xây dựng kế hoạch bài học theo các phân môn Mỹ thuật ở tiểu học.

### **9.40. Thủ công – Kỹ thuật**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Giới thiệu một số kiến thức về kỹ thuật tạo hình bằng giấy, bìa : kỹ thuật xé, gấp hình cắt dán, phối hợp gấp, cắt dán giấy, đan giấy bìa, làm đồ chơi; kỹ thuật phục vụ đơn giản: cắt, khâu, thêu và nấu ăn đơn giản: kỹ thuật trồng cây và chăn nuôi : kỹ thuật trồng rau, hoa và chăn nuôi gà, thỏ; lắp ghép mô hình kỹ thuật : mô hình cơ và điện

### **9.41. Phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Thủ công – Kỹ thuật*

Giới thiệu kiến thức chung về phương pháp dạy học Thủ công - Kỹ thuật ở trường tiểu học; mục tiêu, nội dung chương trình Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học; các phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập Thủ công - Kỹ thuật ở tiểu học; thực hành một số bài tập về: xây dựng kế hoạch bài học, tổ chức dạy học theo chương trình, sách giáo khoa tiểu học.

### **9.42. Cơ sở Tự nhiên – Xã hội**

**(4 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về sinh học, vật lý, hóa học, lịch sử , địa lý và về cuộc sống xã hội hiện tại làm cơ sở để dạy các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Đại lý ở tiểu học.



**9.43. Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học** (4 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Cơ sở tự nhiên – xã hội*

Giới thiệu những vấn đề chung về Phương pháp dạy Tự nhiên - Xã hội ở tiểu học: giới thiệu mục tiêu, nội dung, chương trình, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí; một số phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học Tự nhiên- Xã hội; kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn Tự nhiên và Xã hội, môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí.

**9.44. Giáo dục môi trường ở tiểu học** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: không*

Giới thiệu một số khái niệm về môi trường, sinh quyển; các môi trường sống chính; nguồn năng lượng, nguồn nước và nguồn khoáng; tác động gây ô nhiễm môi trường của con người; giáo dục bảo vệ và phát triển bền vững môi trường trong nhà trường và trong cộng đồng; luật bảo vệ môi trường.

**9.45. Phương pháp tổ chức công tác Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh** (2 tín chỉ)

Giới thiệu một số kiến thức cơ bản về nội dung lý luận về công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh; nguyên tắc nội dung và phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh; phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong trường tiểu học, công tác Nhi đồng ở trường tiểu học.

**9.46. Đại số** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết : Các tập hợp số*

Trình bày các khái niệm cơ bản về nhóm, vành, trường và vành đa thức. Vận dụng định lý và hệ quả vào tìm nghiệm hữu tỉ của đa thức và phân tích một đa thức thành nhân tử. Trình bày các khái niệm và phương pháp giải phương trình, hệ phương trình tuyến tính.

**9.47. Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 2** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học toán 1*

Học phần được chia làm 2 phần gồm 4 chương:

Trong phần 1 có 2 chương nhằm giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng sâu hơn về giải toán ở Tiểu học bao gồm các kiến thức về giải toán, ý nghĩa của thực hành giải toán và một số phương pháp giải toán thường gặp ở tiểu học.

Trong phần 2 gồm 2 chương nhằm giúp sinh viên có được những kiến thức và kỹ năng trong tổ chức đánh giá kết quả học tập toán của HS và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, thông qua làm bài tập lớn về phương pháp dạy học toán ở tiểu học

**9.48. Tiếng Việt 3** (2 tín chỉ)

Một số vấn đề về ngữ nghĩa và ngữ dụng. Chuyên đề về từ Hán Việt: khái quát về từ Hán Việt và từ Hán Việt trong chương trình tiểu học.

**9.49. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1*

Trình bày những kiến thức cơ bản về quan điểm giao tiếp, cách sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học. Bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt; dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc; dạy Tiếng Việt ở lớp ghép.

#### **9.50. Rèn luyện nghiệp vụ Giáo dục tiểu học** *(2 tín chỉ)*

Bao gồm một số biện pháp chung về rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên: phương pháp, biện pháp tổ chức rèn luyện các kỹ năng sư phạm, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết (viết chữ, viết bảng...), giao tiếp... và rèn luyện kỹ năng dạy các môn học, nghiên cứu khoa học giáo dục; tổng kết đánh giá hoạt động thực hành sư phạm thường xuyên.

#### **9.51. Thực hành Công tác Đội, Sao nhi đồng và Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài lớp** *(2 tín chỉ)*

Các hoạt động về thực hành nghi thức Đội; thực hành tổ chức các hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (cắm trại, trò chơi, các bài múa, hát của thiếu nhi, kể chuyện); thực hành tổ chức các sinh hoạt Sao nhi đồng.

Các hoạt động về thực hành nghi thức Đội; thực hành tổ chức các hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (cắm trại, trò chơi, các bài múa, hát của thiếu nhi, kể chuyện); thực hành tổ chức các sinh hoạt Sao nhi đồng.

Ý nghĩa, vai trò của việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở tiểu học; rèn luyện các kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh tiểu học.

#### **9.52. Thực tập sư phạm 1** *(2 tín chỉ)*

Thực tập sư phạm bao gồm:

- Các hoạt động tìm hiểu thực tế địa phương; tìm hiểu thực tế giáo dục.
- Kiến tập dạy các môn học và kiến tập các hoạt động giáo dục ở trường tiểu học.

Thực tập dạy một số tiết và điều khiển một số sinh hoạt tập thể hoặc hoạt động ngoài giờ lên lớp; tổng kết đánh giá kiến tập sư phạm

#### **9.53. Thực tập sư phạm 2** *(4 tín chỉ)*

Nội dung bao gồm những hoạt động thực tập dạy học và giáo dục ở tiểu học như sau: chuẩn bị thực tập sư phạm; lập kế hoạch thực tập dạy học và giáo dục; tổ chức cho sinh viên tìm hiểu thực tế giáo dục, nghiên cứu khoa học giáo dục, chuẩn bị bài dạy, thiết kế các hoạt động giáo dục; thực hiện việc dự giờ, quan sát các hoạt động giáo dục do giáo viên thực hiện, rút kinh nghiệm giờ dạy và các hoạt động giáo dục.

#### **9.54. Khóa luận tốt nghiệp** *(5 tín chỉ)*

Sinh viên làm đề tài Khóa luận theo 2 hướng:

1. Toán và Phương pháp dạy học toán
2. Tiếng Việt – Văn học và Phương pháp dạy học Tiếng Việt

#### **9.55. Hình học** *(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết : Đại số*

Học phần giới thiệu :

- Các khái niệm cơ bản và kết luận phổ quát của Không gian tuyến tính, Không gian afin, không gian Euclid.

- Khái niệm về đường, mặt, khối trong không gian Euclid 3 chiều.

- Khái niệm về các hình đẳng hợp, quan hệ giữa đẳng diện và đẳng hợp.

### **9.56. PPDH Toán ở tiểu học 3**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: PP DH toán 2*

Học phần này gồm có 4 chuyên đề sau

Chuyên đề 1: Suy luận và dạy học toán ở Tiểu học, nhằm giúp SV nắm vững các phương pháp suy luận trong dạy học toán tiểu học.

Chuyên đề 2: Rèn luyện và phát triển tư duy cho học sinh qua dạy học môn toán nhằm giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng trong việc rèn luyện và phát triển các phẩm chất tư duy cho HS thông qua dạy học môn toán ở Tiểu học ,

Chuyên đề 3: Bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm giúp cho sinh viên có những kiến thức và kỹ năng phát hiện, tổ chức bồi dưỡng học sinh có năng khiếu toán ở Tiểu học.

Chuyên đề 4: Hoạt động ngoại khóa toán nhằm cung cấp cho SV những kiến thức và kỹ năng để tổ chức các hoạt động ngoại khóa toán trong nhà trường Tiểu học

### **9.57. Văn học 2**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Văn học 1*

Học phần gồm 2 chương:

- Thi pháp học: trình bày những vấn đề cơ bản về mặt thi pháp của các sáng tác văn học như: Quan niệm nghệ thuật về con người, không - thời gian nghệ thuật, cốt truyện, kết cấu và ngôn từ nghệ thuật trong văn học.

- Thi pháp văn học dân gian: trình bày những vấn đề đặc điểm của thi pháp truyện dân gian (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười) trên phương diện cốt truyện, nhân vật, thời gian và không gian nghệ thuật; đặc điểm thi pháp văn vần dân gian (tục ngữ, câu đố) và ca dao trên phương diện ngôn ngữ, thể thơ, cấu tứ, nhân vật trữ tình, không gian và thời gian nghệ thuật.

### **9.58. PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 3**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2*

Đi sâu vào những kiến thức cơ bản về từ vựng, ngữ pháp và phong cách học Tiếng Việt. Đặc biệt là các kiểu cấu tạo từ, các kiểu cấu tạo câu và cách sử dụng chúng vào trong các phong cách khác nhau có hiệu quả. Sinh viên có kỹ năng sử dụng thành thạo từ vựng, ngữ pháp và phong cách học Tiếng Việt trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt ở Tiểu học hiện nay.

## **10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình**

### **10.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Văn bằng cao nhất, ngành</b>	<b>Học phần sẽ giảng dạy</b>
------------	------------------	-----------------	---------------------------------	------------------------------

			<b>đào tạo</b>	
1	Huỳnh Kim Hoa	1965	ThS Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 1
2	Lê Thị Lệ Thu	1963	ThS Triết học	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin 2
3	Lương Đình Hòe	1955	ThS Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Trần Công Lượng	1963	ThS Triết học	Đường lối cách mạng của Đảng CS VN
5	Nguyễn Tú Nhi	1969	ThS Anh văn	Ngoại ngữ
6	Nguyễn Văn Tính	1956	ThS QLGD	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành
7	Hồ Văn Cường	1965	ĐH TT	Giáo dục thể chất
8	Võ Tuấn Thanh	1970	ThS Toán	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán
9	Lê Văn Thuận	1966	ThS Toán	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán
10	Đông Muôn	1962	CN Sinh học	Giáo dục môi trường
11	Nguyễn Văn Kính	1965	ThS Tâm lý	Tâm lý học đại cương
12	Đông Muôn	1962	CN Sinh học	Sinh lý học trẻ em
13	Nguyễn Đăng Động	1962	ThS Tâm lý	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm
14	Nguyễn Lập	1970	ThS Giáo dục	Những vấn đề chung của Giáo dục học
15	Lê Quang Hoạt	1962	ThS Giáo dục	Lý luận giáo dục tiểu học và Lý luận dạy học tiểu học
16	Lê Quang Hoạt	1962	ThS Giáo dục	Đánh giá kết quả giáo dục ở tiểu học
17	Nguyễn Đăng Động	1962	ThS Tâm lý	Phương pháp nghiên cứu Khoa học giáo dục
18	Trương Văn Thanh	1956	CN Tin học	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học
19	Nguyễn Hồng Liên	1962	ThS Văn học	Văn học
20	Nguyễn Tú Anh	1962	ThS Văn học	Tiếng Việt 1
21	Phạm Thủy Tần	1965	CN Văn học	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học
22	Phạm Huy Thông	1967	ThS Toán	Các tập hợp số

23	Võ Tuấn Thanh	1970	ThS Toán	Hình học
24	Võ Duy Ân	1958	CN Văn	Tiếng Việt 2
25	Trần Văn Thế	1970	ThS Toán	Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học
26	Trần Thị Hạnh Thắm	1962	CN Sử	Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học
27	Đặng Duy Hà	1953	CN Vật lý	Phương pháp dạy học Thủ công và Kỹ thuật ở tiểu học
28	Phạm Tuy	1962	ĐH NT	Âm nhạc
29	Đỗ Tất Đan		ĐHNT	Phương pháp dạy học Âm nhạc ở tiểu học
30	Nguyễn Diên Thái	1972	ĐHMT	Mỹ thuật
31	Nguyễn Hữu Quang	1969	ĐHMT	Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học
31	Nguyễn Thanh Hải	1972	ThS QLGD	Thực hành Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng
33	Đông Muôn	1962	CN Sinh học	Cơ sở Tự nhiên và Xã hội
34	Đặng Duy Hà	1953	CN Lý	Thủ công- Kỹ thuật
35	Nguyễn Tú Anh	1962	ThS Văn học	Tiếng Việt thực hành
36	Phạm Huy Thông	1967	ThS Toán	Đại số
37	Nguyễn Hồng Liên	1962	ThS Văn	Văn học 2
38	Trần Văn Thế	1970	ThS Toán	PPDH Toán (chuyên)
39	Lê Thị Hồng Thắm	1961	CN Văn	PPDH Tiếng Việt (chuyên)
40	Võ Duy Ân	1958	CN Văn	Tiếng Việt (chuyên)

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

**11.1. Phòng thực hành vi tính:** Có các phòng máy đủ cho sinh viên thực hành và tra cứu tài liệu trên internet.

**11.2. Thư viện:** Có đầy đủ các đầu sách phục vụ cho học tập và nghiên cứu của sinh viên

### 11.3. Giáo trình, bài giảng:

STT	Tên giáo trình, bài giảng	Tên tác giả	NXB	NXB
1	Đại số	Nguyễn Duy Thuận	Giáo dục	1998
2	Đại số đại cương	Hoàng Xuân Sính	Giáo dục	1995
3	Hình học	Nguyễn Văn Đoàn	Giáo dục	1996

4	Hình học cao cấp	Nguyễn Cảnh Toàn	Đại học QG	1996
5	Đại số tuyến tính và hình học	Đoàn Quỳnh	Giáo dục	1986
6	Xác suất và thống kê	Phạm Văn Kiều	Giáo dục	1998
7	Nhập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán	Trần Diên Hiển	Giáo dục	2007
8	Phương pháp dạy học toán	Đỗ Trung Hiệu	Giáo dục	2000
9	Toán và phương pháp dạy học toán	Trần Diên Hiển	Giáo dục	2006
10	Đánh giá kết quả học tập ở tiểu học	Hoàng Thị Tuyết	Giáo dục	2006
11	Phương pháp dạy học toán ở tiểu học	Vũ Quốc Trung	Giáo dục	2007
12	Tiếng Việt tập 3	Bùi Minh Toán	Giáo dục	1999
13	Giáo trình ngữ dụng	Đỗ Hữu Châu	ĐHSP	2007
14	Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh môn Tiếng Việt	Bộ GD và ĐT	Giáo dục	2002, 2003, 2004
15	Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học	Bộ GD và ĐT	Giáo dục	2007
16	Đổi mới việc dạy học môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học	Lê Thu Dinh	Giáo dục	1999
17	Lịch sử và Địa lý 4	Nguyễn Anh Dũng	Giáo dục	2005
18	Lịch sử và Địa lý 5	Nguyễn Anh Dũng	Giáo dục	2005
19	Giáo trình tư tưởng HCM	Hội đồng Trung ương biên soạn	Giáo dục	2001
20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	BGD- ĐT	Giáo dục	2005
21	Hình họa và Điêu khắc	Triệu Khắc Lễ chủ biên	NXBGD	2001
22	Lí luận và phương pháp Công tác Đội TNTPHCM	Trần Như Tinh	NXBĐHSP.	2004
23	Phương pháp dạy học Đạo đức ở tiểu học	Đặng Vũ Hoạt, Nguyễn Hữu Hợp	NXBĐHSP.	2002
24	Phương pháp dạy học Tự nhiên-Xã hội ở tiểu học- Dự án phát triển giáo viên tiểu học.	Bùi Phương Nga	NXB GD	2006
25	Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật bậc tiểu học. Dành cho GVTH	BGD ĐT	NXB GD	2004
26	Giao tiếp sự phạm	Hoàng Anh	NXB GD	1995
27	Giáo trình Sinh lí học trẻ em	Tạ Thúy Loan	NXB GD	1997
28	Giáo dục Môi trường - Dự án phát triển giáo viên tiểu học	Lê Văn Trường	NXB GD	2006

29	Giáo trình Kỹ thuật và phương pháp dạy học Kỹ thuật (hệ CĐSP)	BGDĐT	NXB GD	1999
30	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	NXB TP HCM	1996

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình trình độ cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục tiểu học được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình cấu trúc kiểu đơn ngành. Cấu trúc chương trình đào tạo giáo viên tiểu học trình độ Cao đẳng gồm hai khối kiến thức:

- Khối kiến thức bắt buộc: nhằm tạo ra mặt bằng về trình độ của sinh viên trong cả nước.
- Khối kiến thức bổ trợ (tự chọn): tạo cho sinh viên có điều kiện rèn luyện năng lực chuyên sâu một môn học mà họ có nhu cầu nâng cao.

Trong quá trình đào tạo ở trường, sinh viên phải được hướng dẫn, rèn luyện phát triển phương pháp, kỹ năng, thói quen học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và tự học để khi ra trường họ có thể thực hiện cách dạy phương pháp học cho học sinh.

Sinh viên phải tích lũy đủ 112 tín chỉ cho toàn khóa học, trong đó sinh viên được chọn một trong hai môn học: Toán và PPDH toán, Tiếng Việt và PPDH Tiếng Việt nhằm nâng cao năng lực chuyên môn để có điều kiện trở thành giáo viên cốt cán cho môn học đó.

**HIỆU TRƯỞNG**